

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 02-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thuỳ.

Bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 25/02/2021 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T (tên gọi khác: M), sinh năm 1994 tại tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: T, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Rửa xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T2; bị cáo chưa có vợ, con; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

- Bị hại: Anh Phan Hiếu N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: T 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phan Hòa Thành V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 82 B, k 11, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai - vắng mặt.

+ Chị Trần Thị T3, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 98 B, k 11, phường An, thành phố H, tỉnh Đồng Nai - vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Bảo H, sinh năm 1995 - vắng mặt

+ Anh Đinh Văn Hoài N1, sinh năm 1997 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2020, Lê Ngọc T truy cập vào mạng xã hội Facebook thì thấy tài khoản tên “Thiên Phát” đăng tin cần bán 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu sơn đen, BKS 73H1-307.02 (tài khoản này do anh V) sử dụng). Thấy vậy, T liên hệ với tài khoản “Thiên Phát” hỏi mua xe thì anh V trả lời là xe do người khác cầm cố nhưng không quay lại lấy và bán với giá 12.800.000 đồng. T đồng ý mua với mục đích bán lại kiếm lời. Sau đó, T nhắn tin cho em họ là N1 nhờ N1 thuê xe ô tô chở T đi Đồng Nai để mua chiếc xe. Sáng ngày 27/9/2020 N1 chở T đến nhà anh V để nhận xe và giao tiền. Tại đây, anh V đưa cho Thiên 01 chứng minh nhân dân phô tô mang tên Trần Hòa S, 01 giấy cầm cố xe máy và 01 giấy cam kết chuộc xe. Việc mua bán xe không lập thành giấy tờ. Sau khi đưa chiếc xe mô tô trên về nhà tại thị trấn K, huyện Đ, T sử dụng mạng xã hội Zalo tìm người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, mục đích để bán xe với giá cao hơn. T tìm thấy tài khoản có tên “Ngọc Như” đăng tin quảng cáo có thể làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Do đó T sử dụng tài khoản Zalo của mình tên “Ntloil” nhắn tin cung cấp thông tin cho tài khoản “Ngọc Như”, yêu cầu làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Hòa S với giá 1.000.000 đồng. Đến ngày 03/10/2020 T nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả thông qua công ty Giao hàng tiết kiệm chi nhánh huyện Đ và thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng.

Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Lê Ngọc T nhờ bạn là Lê Bảo H tìm chỗ bán xe. Được H giới thiệu, ngày 06/10/2020 T mang xe mô tô trên đến cửa hàng mua bán xe máy Hoàng Phát do anh Phan Hiếu N làm chủ bán với giá 20.000.000 đồng. Sau khi T đi về thì anh N phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe là giả nên gọi điện cho T để trả lại xe cùng giấy tờ xe và lấy lại tiền, đồng thời trình báo cơ quan Công an.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, BKS 73H1-307.02, đây là tài sản của anh Nguyễn Văn P. Khoảng tháng 8/2020, anh P điều khiển chiếc xe mô tô trên đến phòng trọ của Trần Hòa S ở thành phố B, tỉnh Đồng Nai chơi và ngủ lại qua đêm. Trong lúc anh P đang ngủ thì S tự ý lấy chiếc xe mô tô của anh P đi chơi game, do chơi thua nên S đã mang xe đi cầm cố cho chị Trần T3 lấy số tiền 11.500.000 đồng. Sáng hôm sau anh P hỏi thì S thừa nhận đã đưa xe đi cầm cố. S hứa sẽ chuộc lại xe cho anh P, tuy nhiên đến nay S vẫn chưa chuộc lại xe, anh P cũng không tố cáo hành vi của S. Hai tháng sau không thấy S quay lại lấy xe nên chị T3 nhờ anh Phan Hòa Thành V bán hộ chiếc xe mô tô này.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Lê Ngọc T giao nộp và gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông để giám định.

Kết luận định giá tài sản số 28/KLHDDG ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk R’lấp kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter

150, màu sơn đen, BKS 73H1-307.02, số máy: G3D4E423791, số khung: 0610HY404682, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 34.400.000 đồng.

Kết luận giám định số 201/GĐTL-PC09 ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

1. Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy gửi đến giám định không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha; màu sơn: đen; biển số: 73H1-307.02

Trước khi tiến hành giám định có:

- Số khung: RLHCUG0610HY404682; Số máy: G3D4E423791.

Sau khi tiến hành giám định thấy:

- Số khung: Không thay đổi; Số máy: Không thay đổi.

3. Biển số: 73H1-307.02 gửi đến giám định là do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 04-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử Lê Ngọc T về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự; "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*"

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*"

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung của ba tội từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận ngày 13-11-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 44 trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter,

BKS: 73H1-307.02 cho anh Nguyễn Văn P; 01 điện thoại Nokia 105 cho bị cáo Lê Ngọc T.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của bị cáo Lê Ngọc T.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 164263 mang tên Trần Hòa S, biển đăng kí 73H1-307.02 ghi Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/5/2017 (đã xác định là giả); 01 giấy viết tay cầm xe ngày 21/8/2020; 01 giấy cam kết mượn tiền và thế chấp xe mô tô BKS: 73H1-307.02 giữa Trần Hòa Sơn và Trần Thị T3; 01 căn cước công dân bản phô tô có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngày 27/5/2020; 01 giấy chứng nhận sức khỏe; 01 bản sơ yếu lý lịch mang tên Trần Hòa S; 01 giấy khai sinh mang tên Trần Hòa Gia B.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc T không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu sơn đen, BKS 73H1-307.02 mà Lê Ngọc T mua của anh Phan Hòa Thanh V số tiền là 12.800.000 đồng thì T không yêu cầu gì đối với anh V.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại anh Phan Hiếu N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Hòa Thành V, chị Trần Thị T3, anh Nguyễn Văn P và những người làm chứng anh Lê Bảo H, anh Đinh Văn Hoài N1 tham gia phiên tòa nhưng anh N vắng, có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Ngọc T; anh V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T, anh P, anh H, anh N1 vắng mặt không có lý do. Những người tham gia tố tụng này vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập hợp pháp được lưu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Ngày 27/9/2020, Lê Ngọc T mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại

Exciter 150, màu sơn đen, BKS 73H1 - 307.02, không có giấy chứng nhận đăng kí xe của anh Phan Hòa Thành V với giá 12.800.000 đồng. Mặc dù biết xe không có giấy tờ nhưng T vẫn mua để bán lại kiếm lời. Sau đó, T vào mạng Zalo đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Hòa S với giá 1.000.000 đồng và T sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả này để bán cho anh Phan Hiếu N với số tiền 20.000.000 đồng.

Do đó, đã có đủ căn cứ xác định: Lê Ngọc T phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự; “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

“Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

d) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng;

... ”

[3]. Hành vi làm giả tài liệu, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý Nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; xâm phạm tới lợi ích Nhà nước; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân và thái độ coi thường pháp luật bị cáo đã làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên

khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Tình tiết định khung hình phạt: Hành vi thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 73H1 – 307.02 và sử dụng tài liệu giả này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đối với anh Phan Hiếu N nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp cung cấp nhiều thông tin có giá trị để giải quyết một số vụ án khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Phan Hiếu N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Lê Ngọc T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu sơn đen, BKS 73H1-307.02 mà Lê Ngọc T mua của anh Phan Hòa Thanh V số tiền là 12.800.000 đồng, T không yêu cầu gì đối với anh V nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Ngày 13/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định xử lý vật chứng số 44 trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 73H1-307.02 cho anh Nguyễn Văn P; 01 điện thoại Nokia 105 cho bị cáo Lê Ngọc T, các chủ sở hữu tài sản hợp pháp là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, quá trình điều tra xác định Lê Ngọc T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước theo là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 164263 mang tên Trần Hòa S, biển kiểm soát 73H1-307.02 ghi Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/5/2017 (đã xác định là giả); 01 giấy viết tay cầm xe ngày 21/8/2020; 01 giấy cam kết mượn tiền và thế chấp xe mô tô BKS: 73H1-307.02, giữa Trần Hòa S và Trần Thị T3; 01 căn cước công dân bản phô tô có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngày 27/5/2020; 01 giấy chứng nhận sức khỏe; 01 bản sơ yếu lý lịch mang tên Trần Hòa S; 01 giấy khai sinh mang tên Trần Hòa Gia B, là tài liệu kèm theo vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm các tội: *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”*; *“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* và tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù về tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội *“Sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung của ba tội 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 13/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định xử lý vật chứng số 44 trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 73H1-307.02 cho anh Nguyễn Văn P; 01 điện thoại Nokia 105 cho bị cáo Lê Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của bị cáo Lê Ngọc T *(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông)*.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số 164263 mang tên Trần Hòa S, biển đăng kí 73H1-307.02 ghi Công an huyện L, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 25/5/2017 (Đã xác định là giả); 01 giấy viết tay cầm xe ngày 21/8/2020; 01 giấy cam kết mượn tiền và thế chấp xe mô tô BKS: 73H1-307.02 giữa Trần Hòa Sơn và Trần Thị T; 01 căn cước công dân bản phô tô có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngày 27/5/2020; 01 giấy chứng nhận sức khỏe; 01 bản sơ yếu lý lịch mang tên Trần Hòa S; 01 giấy khai sinh mang tên Trần Hòa Gia B *(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông)* là tài liệu kèm theo vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng PC 06, PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Đội Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy